TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1446/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1796/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20/6/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 521/87/59 (số cũ là A659/1), tổ 14, khu phố 1, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 521/87/59 (số cũ là A659/1), tổ 14, khu phố 1, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Đỗ Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Đỗ Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Dương Thị H và anh Đỗ Văn Q, giao các con chung là cháu cháu Đỗ Khánh M, sinh ngày 21/6/2016 và cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Đỗ Văn Q cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền 3.000.000đ/tháng/02 con chung từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động. Đối với cháu Đỗ Ngọc N, sinh ngày 13/11/2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị xem xét.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Q thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một

trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2022 chị Dương Thị H yêu cầu Tòa án chia đôi căn nhà cấp 4, diện tích 80m^2, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 112, tọa lạc tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và 02 xe mô tô. Tuy nhiên, ngày 22/8/2023, chị Hà đã có đơn xin rút một phần khởi kiện về tài sản chung với lý do các đương sự tự thỏa thuận. căn cứ vào khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị H về phần tài sản chung. Chị Dương Thị H được quyền khởi kiện lại về phần tài sản chung khi có yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị H tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003279 ngày 15/6/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào án phí chị H phải nộp.

Chị Dương Thị H được nhận lại số tiền 10.000.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003280 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào